

KẾ HOẠCH
Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.
- Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;
- Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;
- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;
- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030;
- Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030;
- Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 12/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;
- Kế hoạch số 306-KH/TU, ngày 30/6/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;
- Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 10/7/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Theo đề xuất của Sở Y tế tại Tờ trình số 4052/TTr-SYT ngày 02/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, chuyển đổi hành vi và ủng hộ tích cực của toàn xã hội trong việc giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bổ, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội góp phần phát triển bền vững đất nước.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động triển khai Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 phải bám sát mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ đã xác định trong Kế hoạch.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, vận động tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin... phải lồng ghép trong các hoạt động, có sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu 1: Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, Sở, ban, ngành từ cấp tỉnh đến địa phương để huy động sự tham gia và cam kết với công tác Dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế, phân bổ dân cư hợp lý, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển nhanh, bền vững đất nước.

- **Chỉ tiêu cần đạt được hằng năm:** 100% cấp ủy Đảng, chính quyền, Sở, ban, ngành các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

2. Mục tiêu 2: Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và tích cực thực hiện của mỗi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, góp phần bảo đảm mức sinh thay thế.

Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2030: Đạt 95% nam, nữ và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách dân số, cuộc vận động sinh đủ hai con, hệ lụy của mức sinh thấp và các biện pháp kế hoạch hóa gia đình..

3. Mục tiêu 3: Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái, không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

- **Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2030:**

+ 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin về tình hình nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ 95% vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trước khi kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

+ 100% các cơ quan truyền thông đại chúng thường xuyên tuyên truyền về giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới.

4. Mục tiêu 4: Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, tham gia thực hiện của mỗi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2030:

+ 95% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh.

+ 95% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

5. Mục tiêu 5: Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số/sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

- Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2030:

+ Trên 95% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số/sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc lồng ghép các nội dung này vào các môn học chính khóa và ngoài giờ phù hợp với từng cấp học.

+ 90% vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số/sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn.

6. Mục tiêu 6: Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số.

- Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2030: 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh

2. Đối tượng

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành.
- Già làng, trưởng bản, các chức sắc tôn giáo; trí thức, văn nghệ sĩ, những người có uy tín trong cộng đồng...
- Người cao tuổi.
- Vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trước khi kết hôn.
- Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.
- Nhóm dân số đặc thù (dân di cư, biên giới, hải đảo, đồng bào theo đạo, đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, người lao động tại các khu công nghiệp...).
- Cán bộ cung cấp dịch vụ (sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi).
- Phóng viên các cơ quan báo chí; người phụ trách truyền thông và công tác văn hóa, thông tin cơ sở.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026-2030

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, Sở, ban, ngành các cấp

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số và các văn bản liên quan; Chương trình mục tiêu Quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

- Cung cấp thông tin, bản tin, tài liệu về dân số và phát triển; tổ chức hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề; tăng cường tuyên truyền, phổ biến và trao đổi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường số như cổng thông tin điện tử, hệ thống các trang mạng xã hội..về các nội dung dân số và phát triển. Cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình, xu hướng dân số của tỉnh phục vụ xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Đưa các nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Huy động các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển

- Tiếp tục triển khai, ký kết các chương trình phối hợp liên ngành giữa Sở Y tế với các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội truyền thông dân số và phát triển; tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông hiệu quả.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về nội dung dân số và phát triển phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị. Lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình, kế hoạch, phong trào, cuộc vận động của các Sở, ban, ngành, đoàn thể; triển khai mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng và nhóm dân số đặc thù như người di cư, người tàn tật, người cao tuổi, dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo, người cư trú ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo...

- Huy động các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa; đưa các tiêu chí dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng vào tiêu chuẩn thôn, tổ văn hóa, gia đình văn hóa.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, chiến dịch thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc thực hiện các hành vi tích cực và phê phán các hành vi vi phạm về chính sách dân số. Hàng năm tổ chức các sự kiện vào các dịp kỷ niệm Ngày Dân số thế giới, Ngày Quốc tế trẻ em gái, Ngày Tránh thai thế giới, Ngày Thalassemia Thế giới, Ngày Quốc tế Người cao tuổi, Tháng hành động Quốc gia về Dân số và các sự kiện truyền thông khác.

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung truyền thông; Đầu tư trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai

- Xây dựng, sản xuất các sản phẩm truyền thông đa dạng; đổi mới nội dung, hình thức theo hướng ngắn gọn, dễ tiếp cận; phát triển sản phẩm truyền thông số: podcast, video clip, website, zalo, tiktok,... về nội dung dân số và phát triển.

- Tham gia các cuộc thi về công tác dân số do Bộ Y tế, cấp trên tổ chức.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin dân số và phát triển trên các báo điện tử, trang mạng xã hội, trên các chương trình truyền thanh, truyền hình.

- Trang bị phương tiện, thiết bị truyền thông cho cơ sở, ưu tiên đầu tư cho vùng khó khăn và hướng dẫn sử dụng hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông, bảo đảm chất lượng, tính đồng bộ và khả năng tiếp cận của các sản phẩm truyền thông trên môi trường truyền thống và môi trường số.

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác; truyền thông sâu rộng những điểm mới, quyền lợi, nghĩa vụ của công dân trong Luật Dân số và các văn bản liên quan.

- Tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự, ... về dân số và phát triển trên các phương tiện đại chúng, cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác; tăng cường truyền thông về dân số và phát triển trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích và quan tâm.

- Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề dân số và phát triển.

- Phát hành các tài liệu truyền thông; sản xuất các sản phẩm truyền thông phổ biến trên nền tảng số và truyền thông trên các trang mạng xã hội như thông điệp truyền hình, phóng sự, podcast, tư vấn trực tiếp, thông điệp phát thanh phù hợp từng nhóm đối tượng, chú trọng như người lao động trong khu công nghiệp, người di cư, thanh thiếu niên, người dân tộc thiểu số. Phòng chống tin giả, tin độc, tin xấu về chính sách dân số.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân.

- Tổ chức truyền thông tư vấn nhóm, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ tại xã, phường.

- Hàng năm tổ chức các cuộc mít tinh, cổ động, diễu hành, nói chuyện chuyên đề nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số tại các cấp.

- Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đưa chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn bản/tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi đến thăm hộ gia đình.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản trong các cuộc họp giao ban hàng tháng để tạo điều kiện thuận lợi cho họ thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại hộ gia đình.

- Tuyên truyền tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lời cuốn đông đảo các tầng lớp cán bộ, nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia.

- Phát huy vai trò của đội ngũ y, bác sĩ, điều dưỡng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc lồng ghép tư vấn, giáo dục sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và dân số và phát triển ngay trong quá trình người dân đến khám và điều trị.

6. củng cố, phát triển hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em vị thành niên, thanh niên; nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho vị thành niên, thanh niên.

- Xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục hiệu quả, truyền thông chuyên biệt phù hợp cho vị thành niên, thanh niên.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục thân thiện tại trường học và cộng đồng; lồng ghép nội dung dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới vào chương trình giáo dục; duy trì, mở rộng các mô hình câu lạc bộ tiền hôn nhân trên địa bàn tỉnh.

- Biên soạn, in ấn, nhân bản tài liệu phù hợp lứa tuổi; đẩy mạnh truyền thông trên môi trường số; tổ chức các cuộc thi, chiến dịch truyền thông;

- Tăng cường vai trò của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phối hợp tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân; tuyên truyền phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

7. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp.

- Cung cấp thông tin cập nhật về dân số và phát triển, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung truyền thông ưu tiên; thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề dân số cho đội ngũ phóng viên báo chí, đội ngũ truyền thông, điểm tư vấn các cấp thông qua các hội thảo, hội nghị.

- Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, truyền thông số qua internet, điện thoại di động, thiết bị chuyển tải thông tin cho đội ngũ truyền thông dân số.

- Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ truyền thông cho đội ngũ truyền thông cấp xã và các ban ngành, tổ chức chính trị, xã hội.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ cho đội ngũ truyền thông dân số ở cơ sở.

- Xây dựng và cung cấp biểu mẫu báo cáo, phiếu giám sát cho địa phương.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Chương trình sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp

khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chủ động xây dựng, dự toán kinh phí và ban hành kế hoạch cụ thể hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về các nội dung của Kế hoạch.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác dân số, y tế; tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, giám sát, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất rà soát, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan đưa các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí ngân sách nhà nước trong dự toán hàng năm để thực hiện Kế hoạch Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo phân cấp ngân sách hiện hành; bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai lồng ghép nội dung dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới vào chương trình giáo dục phù hợp từng cấp học theo quy định và tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục thông qua sinh hoạt chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ trong nhà trường; phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên; triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn sức khỏe cho học sinh, học viên; theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai trong ngành giáo dục và báo cáo theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; lồng ghép tuyên truyền các nội dung dân số phù hợp qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa

Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các hoạt động truyền thông - giáo dục, xây dựng các chuyên mục, phóng sự, chuyên trang, tin, bài tuyên truyền rộng rãi các nội dung về dân số và phát triển; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

6. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. UBND xã, phường, đặc khu

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện công tác dân số và phát triển. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và báo cáo theo quy định.

8. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch truyền thông, đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển cho cán bộ, hội viên và cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung gửi văn bản về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND Tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND Tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPU: LĐ, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CNG, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên